

Bản án số: 111/2024/HNGĐ - ST
Ngày 03- 7 - 2024.
V/v “Tranh chấp chia tài sản chung
sau ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Nguyên;
- Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Ông Võ Phan Hưng
– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 571/2023/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 141/9 (nhà trọ Phước Tài) Nguyễn Bình, tổ 141, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc Nga, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 144/3/32. đường Cô Giang, khóm Bình Long 3, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày:

Ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Trần Thị Ngọc Nga thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 227/2013/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Do chưa thỏa thuận

được với nhau về cách phân chia tài sản chung sau ly hôn nên ông Tuấn yêu cầu tòa án chia tài sản chung của ông và bà Nga.

Tài sản chung là căn nhà gắn liền với đất tọa lạc số 144/3/32 Cô Giang, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên thuộc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01834/QSDD/Aa, số thửa 409, tờ bản đồ số 023, diện tích 36,5m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/12/2003 mang tên ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Trần Thị Ngọc Nga. Về giá trị nhà đất, ông Tuấn thống nhất giá trị nhà đất theo biên bản họp hội đồng định giá của tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Ông yêu cầu giao toàn bộ tài sản chung là nhà đất cho bà Nga tiếp tục quản lý sử dụng và yêu cầu bà Nga hoàn cho ông ½ giá trị bằng tiền.

** Bị đơn bà Trần Thị Ngọc Nga trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2024:*

Ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Trần Thị Ngọc Nga thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 227/2013/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Sau khi ly hôn đến nay, bà Nga là người trực tiếp quản lý, sử dụng căn nhà gắn liền với đất là tài sản chung của bà và ông Tuấn trong thời kỳ hôn nhân tọa lạc số 144/3/32 Cô Giang, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên thuộc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01834/QSDD/Aa, số thửa 409, tờ bản đồ số 023, diện tích 36,5m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/12/2003 mang tên ông Nguyễn An Tuấn và bà Trần Thị Ngọc Nga. Từ khi ly hôn, bà Nga và hai con trực tiếp sống tại căn nhà trên. Bà Nga đồng ý phân chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:** Nguyên đơn ông Tuấn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Nga vắng mặt lần thứ hai không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Trần Thị Ngọc Nga vắng mặt trong quá trình tố tụng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nga đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 33, 38, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Điều 7 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình ngày 06/01/2016. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh Tuấn. Chia tài sản chung là căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại số 144/3/32 Cô Giang, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên thuộc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01834/QSDD/Aa, số thửa 409, tờ bản đồ

số 023, diện tích 36,5m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/12/2003 mang tên ông Nguyễn An Tuấn và bà Trần Thị Ngọc Nga. Giao toàn bộ tài sản chung nhà, đất nêu trên cho bà Nga tiếp tục quản lý, sử dụng. Buộc bà Nga có nghĩa vụ hoàn lại 50% giá trị tài sản nhà, đất theo Biên bản định giá của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên cho ông Tuấn. Bà Nga có trách nhiệm liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở sang tên bà Trần Thị Ngọc Nga.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Tuấn tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét quyết định.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội. Buộc các đương sự chịu án phí tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Anh Tuấn và Trần Thị Ngọc Nga là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Nga vẫn vắng mặt tại tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nga.

[1.3] Bị đơn là các ông bà Nguyễn Hồng Tươi, Nguyễn Duy Cường, Nguyễn Hồng Thúy và Nguyễn Duy Cương có đơn xin vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Tươi, ông Cường, bà Thúy và ông Cương là đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Trần Thị Ngọc Nga đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 227/2013/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, phân tài sản chung ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, đến nay ông Tuấn và bà Nga phát sinh tranh chấp yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn. Ông yêu cầu giao toàn bộ tài sản chung là nhà đất cho bà Nga tiếp tục quản lý, sử dụng và yêu cầu bà Nga hoàn lại

cho ông ½ giá trị bằng tiền. Bà Nga thống nhất phân chia tài sản chung vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Ông Tuấn và bà Nga thống nhất trình bày, tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là nhà và đất tọa lạc số 144/3/32 Cô Giang, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên thuộc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01834/QSDD/Aa, số thửa 409, tờ bản đồ số 023, diện tích 36,5m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/12/2003 mang tên ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Trần Thị Ngọc Nga

Hội đồng xét xử Căn cứ nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn theo Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 7 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình ngày 06/01/2016 chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của ông Tuấn.

Từ năm 2013 đến nay, bà Nga đã và đang sinh sống ổn định tại nhà, đất nêu trên, xem xét về nhu cầu chỗ ở, điều kiện sinh sống nên cần thiết tiếp tục giao cho bà Nga được tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ căn nhà và đất nêu trên. Bà Nga có nghĩa vụ hoàn lại 50% giá trị tài sản nhà, đất cho ông Tuấn.

Căn cứ biên bản họp hội đồng định giá ngày 25/6/2024 của hội đồng định giá tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Tổng giá trị nhà đất của ông Tuấn và bà Nga là 1.119.802.617 đồng (trong đó giá trị đất là 936.204.000 đồng, giá trị nhà là 183.598.617,500 đồng). Bà Nga có nghĩa vụ hoàn lại 50% giá trị tài sản nhà, đất cho ông Tuấn số tiền 559.901.308,5 đồng.

Bà Nga, ông Tuấn liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên bà Nga.

Về chi phí tố tụng: Ông Tuấn tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng nên hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Tuấn.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội. Buộc các đương sự chịu án phí tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia. Ông Tuấn và bà Nga phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Khoản 1 Điều 33; Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 7 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình ngày 06/01/2016.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị Ngọc Nga.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tuấn đối với bà Trần Thị Ngọc Nga.

- Xác định tài sản chung của ông Tuấn, bà Nga là căn nhà gắn liền với đất tọa lạc số 144/3/32 Cô Giang, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên thuộc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01834/QSĐĐ/Aa, số thửa 409, tờ bản đồ số 023, diện tích 36,5m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/12/2003 mang tên ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Trần Thị Ngọc Nga.

- Bà Nga được tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ căn nhà và đất tọa lạc số 144/3/32 Cô Giang, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên thuộc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01834/QSĐĐ/Aa, số thửa 409, tờ bản đồ số 023, diện tích 36,5m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/12/2003 mang tên ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Trần Thị Ngọc Nga.

- Bà Nga có nghĩa vụ hoàn lại 50% giá trị tài sản nhà, đất cho ông Tuấn số tiền 559.901.308 đồng.

Bà Nga, ông Tuấn liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên bà Nga.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Về chi phí tố tụng: Ông Tuấn tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng, ông Tuấn đã nộp xong.

2.2. Về án phí:

- Ông Tuấn phải nộp 26.396.052 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm năm mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung. Án phí được khấu trừ vào 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002353 ngày 05/10/2023 và 6.736.000 đồng (sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002353 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông Tuấn còn phải nộp bổ sung số tiền 19.160.000 đồng (mười chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bà Nga phải nộp 26.396.052 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm năm mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung.

Ông Tuấn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày tuyên án. Bà Nga được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang